

ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II

Môn: Khoa học tự nhiên 7

(Thời gian làm bài: 90 phút)

Phần 1: Trắc nghiệm khách quan: (4 điểm)

Câu 1: Nơi nào sau đây **không** có từ trường?

- A. Xung quanh dây dẫn.
- B. Xung quanh nam châm hình chữ U.
- C. Xung quanh dây dẫn có dòng điện chạy qua.
- D. Xung quanh Trái Đất.

Câu 2: Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng có vai trò quan trọng đối với

- A. sự chuyển hoá của sinh vật.
- B. sự biến đổi các chất.
- C. sự trao đổi năng lượng.
- D. sự sống của sinh vật.

Câu 3: Trao đổi khí ở sinh vật là quá trình

- A. lấy khí O_2 từ môi trường vào cơ thể và thải khí CO_2 từ cơ thể ra môi trường.
- B. lấy khí CO_2 từ môi trường vào cơ thể và thải khí O_2 từ cơ thể ra môi trường.
- C. lấy khí CO_2 từ môi trường vào cơ thể, đồng thời thải khí CO_2 hoặc O_2 từ cơ thể ra môi trường.
- D. lấy khí O_2 hoặc CO_2 từ môi trường vào cơ thể, đồng thời thải khí CO_2 hoặc O_2 từ cơ thể ra môi trường.

Câu 4: Ở thực vật các chất nào dưới đây được vận chuyển từ rễ lên lá

- A. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, hàm lượng khí oxygen.
- B. nước, hàm lượng khí oxygen, ánh sáng.
- C. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, ánh sáng, nhiệt độ.
- D. nước, hàm lượng khí oxygen, nhiệt độ.

Câu 5: Các yếu tố chủ yếu ngoài môi trường ảnh hưởng đến quang hợp là

- A. chất hữu cơ và chất khoáng.
- B. nước và chất khoáng.
- C. nước, chất hữu cơ và chất khoáng.
- D. chất hữu cơ và nước.

Câu 6: Sản phẩm của quang hợp là?

- A. Nước, carbon dioxide.
- B. Glucose, nước.
- C. Ánh sáng, diệp lục.
- D. Oxygen, glucose.

Câu 7: Cảm ứng ở sinh vật là phản ứng của sinh vật với các kích thích

- A. từ môi trường.
- B. từ môi trường ngoài cơ thể.
- C. từ môi trường trong cơ thể.
- D. từ các sinh vật khác.

Câu 8: Các tác nhân của môi trường tác động tới cơ thể sinh vật được gọi là

- A. các nhận biết.
- B. các kích thích.
- C. các cảm ứng.
- D. các phản ứng.

Câu 9: Tập tính động vật là

- A. một số phản ứng trả lời các kích thích của môi trường (bên trong hoặc bên ngoài cơ thể), nhờ đó mà động vật thích nghi với môi trường sống và tồn tại.
- B. chuỗi những phản ứng trả lời các kích thích của môi trường bên ngoài cơ thể, nhờ đó mà động vật thích nghi với môi trường sống và tồn tại.
- C. những phản ứng trả lời các kích thích của môi trường (bên trong hoặc bên ngoài cơ thể), nhờ đó mà động vật thích nghi với môi trường sống và tồn tại.
- D. chuỗi phản ứng trả lời các kích thích của môi trường (bên trong hoặc bên ngoài cơ thể), nhờ đó mà động vật thích nghi với môi trường sống và tồn tại.

Câu 10: Thí nghiệm chứng minh tính hướng nước của cây:

1. Theo dõi sự nảy mầm của hạt thành cây có từ 3 tới 5 lá.
2. Đặt chậu nước có lỗ thủng nhỏ vào trong một chậu cây sao cho nước ngấm vào đất mà không gây ngập úng cây.
3. Gieo hạt đỗ vào hai chậu, tưới nước đủ ẩm.
4. Sau 3 đến 5 ngày (kể từ khi đặt chậu nước), nhẹ nhàng nhổ cây ra khỏi chậu và quan sát hướng mọc của rễ cây.

Thứ tự các bước thí nghiệm đúng là:

- A. 1, 2, 3, 4.
- B. 3, 1, 2, 4.
- C. 4, 2, 3, 1.
- D. 3, 2, 1, 4.

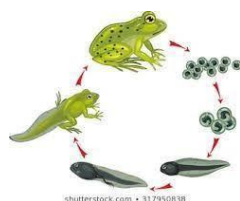
Câu 11: Sinh trưởng ở sinh vật là

- A. sự tăng lên về kích thước và khối lượng cơ thể do sự tăng lên về số lượng và kích thước tế bào.
- B. sự tăng lên về khối lượng cơ thể do sự tăng lên về số lượng và kích thước tế bào.
- C. sự tăng lên về kích thước cơ thể do sự tăng lên về số lượng và kích thước tế bào.
- D. biến đổi diễn ra trong đời sống của cá thể.

Câu 12: Ở thực vật có hai loại mô phân sinh là

- A. mô phân sinh đỉnh và mô phân sinh bên.
- B. mô phân sinh cành và mô phân sinh rễ.
- C. mô phân sinh lá và mô phân sinh thân.
- D. mô phân sinh ngọn và mô phân sinh rễ.

Câu 13: Cho sơ đồ quá trình sinh trưởng và phát triển trong vòng đời của ếch như sau;



Thứ tự các giai đoạn phát triển đúng là:

- A. ếch trưởng thành, trứng, nòng nọc, ếch con.
- B. nòng nọc, ếch trưởng thành, trứng, ếch con.
- C. trứng, ếch con, nòng nọc, ếch trưởng thành.
- D. trứng, nòng nọc, ếch con, ếch trưởng thành.

Câu 14: Có mấy hình thức sinh sản?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 15: Sinh sản hữu tính ở sinh vật là quá trình

- A. tạo ra cơ thể mới từ sự kết hợp giữa cơ thể mẹ và cơ thể bố.
- B. tạo ra cơ thể mới từ một phần của cơ thể mẹ hoặc bố.
- C. hợp nhất giữa giao tử đực và giao tử cái tạo thành hợp tử, hợp tử phát triển tạo thành cơ thể mới.
- D. tạo ra cơ thể mới từ cơ quan sinh dưỡng của cơ thể mẹ.

Câu 16: Loài nào không sinh sản bằng hình thức vô tính?

- A. Trùng giày.
- B. Trùng roi.
- C. Trùng biến hình.
- D. Cá chép.

Phần 2: Tự luận: (6 điểm)

Câu 17. (0,5 đ) Mô tả cấu tạo của lá bàn.

Câu 18. (0,5 đ) (TH) Nêu các đặc điểm của lá cây phù hợp với chức năng quang hợp?

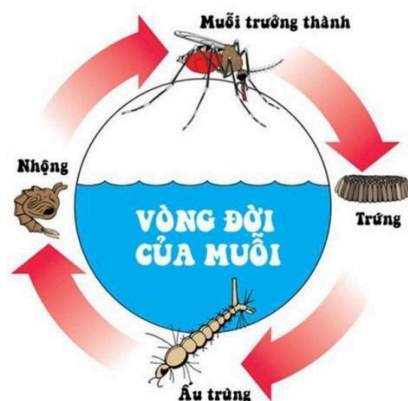
(1,0 đ) Hoàn thành phương trình quang hợp dạng chữ:

Ánh sáng
.....(1).....+.....(2).....
Diệp lục
.....(3).....+.....(4).....

Câu 19. (1 đ) (VDC) : Dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu sự vận chuyển các chất trong cơ thể bị dừng lại?

Câu 20. (0,5đ). Nêu vai trò của tập tính đối với động vật.

Câu 21. (1,0đ)(TH): Cho sơ đồ vòng đời của muỗi:



Em hãy kể tên các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của muỗi?

Câu 22. (1,5đ)(VD): Trình bày các ứng dụng của sinh sản vô tính trong thực tiễn?

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II

Môn: Khoa học tự nhiên 7

Phần 1: Trắc nghiệm khách quan: (4 điểm)

(Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

1A	2D	3D	4C	5B	6D	7A	8B
9D	10B	11A	12A	13D	14B	15C	16D

Phần 2: Tự luận: (6 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 17. (0,5đ)	La bàn là dụng cụ dùng để xác định hướng, một la bàn thường có: - Kim nam châm đặt lên trụ xoay được thiết kế theo dạng hình lá dẹt, mỏng, nhẹ một đầu được sơn đỏ để chỉ hướng bắc và đầu còn lại được sơn xanh(hoặc trắng) để chỉ hướng nam được đặt trong vỏ kim loại thường bằng nhôm hoặc nhựa có gắn cố định 1 mặt chia độ. - Mặt kính của la bàn giúp bảo vệ kim nam châm.	0,5
Câu 18. (1,0 đ)	(1) Cacbondioxide/ nước (2) Nước/ Cacbondioxide (3) Glucoze/ Oxyzen (4) Oxyzen/ Glucoze	0,25 0,25 0,25 0,25
(0,5 đ)	- Phiến lá có dạng bản mỏng, diện tích bề mặt lớn giúp lá nhận được nhiều ánh sáng, phiến lá có nhiều gân lá giúp vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm của quá trình quang hợp - Biểu bì lá có nhiều khí khổng cho phép CO ₂ khuếch tán từ môi trường vào trong tế bào lá, và O ₂ từ tế bào lá khuếch tán ra môi trường. - Tế bào lá có nhiều lục lạp chứa diệp lục giúp hấp thụ ánh sáng đảm bảo cho quá trình quang hợp diễn ra liên tục.	0,5
Câu 19. (1 đ)	Nếu sự vận chuyển các chất trong cơ thể bị dừng lại thì các tế bào thiếu oxygen và các chất dinh dưỡng, sự trao đổi chất trong tế bào dừng lại và tế bào có thể chết. Cơ thể sẽ bị nhiễm độc bởi các chất bài tiết trong tế bào do không được thải ra bên ngoài. Cơ thể sẽ có nguy cơ tử vong nếu không được cấp cứu kịp thời.	1
Câu 20. (0,5)	Vai trò của tập tính đối với động vật: - Hình thành tập tính tốt cho vật nuôi: ăn, ngủ đúng giờ, đi vệ sinh đúng chỗ, nghe hiệu lệnh đến ăn	0,25

	- Giúp ứng dụng vào các công việc trong sản xuất của con người như: đánh bắt, huấn luyện động vật	0,25
Câu 21. (1,0 đ)	Các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của muỗi: Gồm 4 giai đoạn phát triển: Giai đoạn 1: Đẻ trứng Giai đoạn 2: Ấu trùng (lăng quăng) Giai đoạn 3: Nhộng (cung quăng) Giai đoạn 4: Muỗi trưởng thành	0,5 0,5
Câu 22. (1,5 đ)	Trình bày các ứng dụng của sinh sản vô tính trong thực tiễn: - Nhân giống vô tính cây - Nuôi cấy mô Lấy ví dụ.	1 0,5